

Ngày: 28- 6 -2021

Ngày: 28- 6 -2021
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Huỳnh Thị Chi
2. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- *Thư ký phiên toà:* Ông Ngô Minh Bảo – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà 57/19B, đường LR, Khóm H, Phường T, thành phố VL, tỉnh VL (vắng mặt).
- Bị đơn: Ông Dương Văn M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 57/19B, đường LR, Khóm H, Phường T, thành phố VL, tỉnh VL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Dương Văn M tự quen biết và sống chung từ năm 1996, đến ngày 31/12/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường T, thị xã VL, tỉnh VL (nay là thành phố VL). Thời gian chung sống của bà và ông rất hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2016 thì vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông M có hành vi bạo lực và

đuổi bà ra khỏi nhà. Bà L xét thấy không còn tình cảm với ông M nên xin ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà L và ông M có 01 con chung tên Dương Hồng Th, sinh ngày 10/4/1997, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Dương Văn M nhưng ông M không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 11/5/2021 nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố VL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VL theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L và ông Dương Văn M sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống hôn nhân của bà L và ông M tuy có hạnh phúc, có mâu thuẫn nhưng bà L xác định thời gian gần đây thì mâu thuẫn ngày càng gay gắt, ông M thường xuyên dùng vũ lực với bà, như vậy cuộc sống hôn nhân của bà L ông M không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Dương Văn M có 01 con chung tên Dương Hồng Th, sinh ngày 10/4/1997, đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 235, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng L. Cho bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Dương Văn M.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Dương Văn M có 01 con chung tên Dương Hồng Th, sinh ngày 10/4/1997, đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Buộc bà Trần Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N₀ 0000047 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà L không phải nộp thêm.

Ông Dương Văn M không phải nộp tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND Phường T, TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Diễm